

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2020
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con;

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới;
2. Bà Huỳnh Thị Việt Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm: 1978. Trú tại: Số 34, đường số 2, khu phố X, phường Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1977. Trú tại: Số 13/8 đường C, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 31 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2001, có đăng lý kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh,

huyện Hòa Thành (nay là thành phố Tây Ninh) tỉnh Tây Ninh vào năm 2001. Anh chị chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chăm lo kinh tế cho gia đình, gây nợ nần...dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, thường hay tranh cãi nên cuộc sống không có hạnh phúc; từ đó chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Anh chị đã không còn sống chung khoảng 4 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Do đó, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 2001 và Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 2003. Hai con chung đang sống chung với chị H;

Nay xin ly hôn, chị H có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Nguyễn Thị Hồng P đã thành niên nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt. Anh trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 22-5-2020 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất trình bày anh chị chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2001. Anh xác định anh chị đang sống ly thân từ năm 2016, nguyên nhân do anh thất bại trong công việc nên gây nợ nần nên vợ chồng bất hòa, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng thống nhất.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 2001 và Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 2003. Hai con chung đang sống chung với chị H;

Nếu ly hôn thì con chung đồng ý sống chung với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T;

Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Nguyễn Thị Hồng P đã thành niên nên không xem xét, giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 02 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Ninh, thị xã Tây Ninh (nay là phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H, anh T thống nhất trình bày quá trình anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc nên nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh T.

Xét thấy, anh T vắng mặt, không tham gia hòa giải; mục đích Tòa án hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh T vắng mặt thể hiện anh T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ nên có cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị đã ly thân thời gian 04 năm nhưng cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 2001 và Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 2003. Hai con chung đang sống chung với chị H;

Xét thấy con chung Nguyễn Thị Hồng P đã thành niên nên chị H không có yêu cầu xem xét nên ghi nhận. Riêng con chung Nguyễn Thị Hồng T có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị H. Do đó để con chung của anh chị có điều kiện sống ổn định, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi anh chị ly hôn nên giao con chung Nguyễn Thị Hồng T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T. Cho chị H được ly hôn với anh T;

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Hồng P đã thành niên nên không xem xét, giải quyết. Tuyên giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 2003 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0002425 ngày 24-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Chị H được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thị Mai Dung